

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP
của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
về phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh,
nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025**

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 17/9/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và các Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, điều hành có trọng tâm, trọng điểm của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh, cùng với sự nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phục hồi tích cực, quý sau cao hơn quý trước và đạt được kết quả quan trọng trên nhiều lĩnh vực. Có 20/21 chỉ tiêu đạt kế hoạch, trong đó 12 chỉ tiêu vượt kế hoạch; tăng trưởng GRDP cả năm trên 7%, thu ngân sách nhà nước đạt cao so với dự toán, các chế độ chính sách, an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần người dân tiếp tục được nâng lên.

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Tiền Giang lần thứ XII, là năm chuẩn bị, củng cố các yếu tố nền tảng, tạo tiền đề để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2026-2030.

Để đạt cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là chỉ tiêu tăng trưởng GRDP và thu ngân sách Nhà nước, góp phần thực hiện đạt kết quả cao nhất kế hoạch 5 năm 2021-2025, tạo tiền đề hướng đến tăng trưởng GRDP hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030, đòi hỏi phải có nỗ lực cao để tạo động lực phát triển mạnh mẽ, không chỉ quan tâm đến tốc độ tăng trưởng GRDP mà còn ý thức rất rõ yêu cầu nâng cao chất lượng tăng trưởng, chú trọng phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, không ngừng nỗ lực, đổi mới tư duy, phát huy tính năng động, sáng tạo, quyết tâm của hệ thống chính trị khi tình hình thế giới, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. GRDP của tỉnh dự báo duy trì đà tăng trưởng tích cực, có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, đòi hỏi các ngành, các cấp phải nêu cao quyết tâm chính trị, phát huy tinh thần vượt khó, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ được phân công. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của

Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025 như sau:

A. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Quyết tâm, tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, giữ vững tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ quyết tâm đổi mới, đột phá, sáng tạo, sự chủ động, dám nghĩ, dám làm. Năm 2025, phương châm chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh bám sát theo chủ đề **“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”** với các quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành, gồm:

1. Bám sát, thực hiện quyết liệt, hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, các chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trọng tâm là thực hiện 03 khâu đột phá đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, thúc đẩy sản xuất kinh doanh tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế, huy động mọi nguồn lực để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng thiết yếu, quan trọng. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, kịp thời giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII. Tập trung tổng kết Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

2. Lấy phát triển để duy trì sự ổn định, ổn định để thúc đẩy phát triển; tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống, phát triển mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới về chuyên đổi số, chuyên đổi xanh... Chủ động nắm bắt, khai thác hiệu quả các cơ hội, thời cơ từ bên trong và ngoài tỉnh; bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

3. Xác định thực hiện hiệu quả đột phá của Trung ương về thể chế là “đột phá của đột phá”, theo hướng vừa phục vụ yêu cầu quản lý, vừa thúc đẩy phát triển, khơi thông các điểm nghẽn, giải phóng mọi nguồn lực. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; tranh thủ thời cơ, thuận lợi, vận dụng và thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho sản xuất kinh doanh để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, gắn với tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kiểm soát quyền lực, nâng cao năng lực thực thi. Đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm hành động với trách nhiệm cao nhất; chủ động, sáng tạo trong tham mưu, đề xuất và chỉ đạo, điều hành để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình và khắc phục khó khăn, thách thức; nâng cao năng lực phân tích, dự báo, chủ động xây dựng các kịch bản, phương án thích ứng hiệu quả.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; tập trung đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách đột phá bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tập trung chỉ đạo điều hành chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng giữa các ngành, các cấp.

5. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, con người Việt Nam và sức mạnh toàn dân tộc; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, các ngành, lĩnh vực mới đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phát huy những giá trị thuần phong, mỹ tục tốt đẹp; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống. Thực hiện tốt các chính sách người có công, đối tượng chính sách, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân.

6. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại, nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế, ngoại giao kinh tế để kiến tạo thời cơ, cơ hội, thuận lợi mới cho phát triển; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông chính sách, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân.

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả 03 khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tạo không gian và động lực phát triển mới.

2. Đẩy mạnh rà soát, đề xuất bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật, tháo gỡ các điểm nghẽn; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, tạo lập môi trường thuận lợi cho đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy chuyên đổi số, bảo đảm thông thoáng, kiến tạo phát triển với tư duy đổi mới “vừa quản lý chặt chẽ, vừa kiến tạo phát triển, huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển, tạo không gian phát triển mới”. Tăng cường kỷ luật, đẩy mạnh thực hiện phân cấp, phân quyền, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác thi hành pháp luật; không để đùn đẩy trách nhiệm, kiên quyết xóa bỏ cơ chế “xin - cho”.

3. Ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới; đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu

qua; xúc tiến xuất khẩu các sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường. Thực hiện chặt chẽ, đồng bộ, hài hòa chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách khác. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyên đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững, mở rộng cơ sở thu và chống chuyên giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phân đầu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên. Thực hiện các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất,... theo quy định để hỗ trợ tăng trưởng, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh.

4. Tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Đẩy mạnh truyền thông, xây dựng văn hoá tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; đổi mới, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Nâng cao mức độ tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số dịch vụ công, nhất là trong các lĩnh vực có điều kiện, đổi mới hình thức cấp ngân sách nhà nước theo hình thức đặt hàng, giao nhiệm vụ gắn với sản phẩm, chất lượng dịch vụ sự nghiệp công. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính; quyết liệt triển khai thực hiện Đề án 06. Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, thiết kế, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử; mở rộng việc cung cấp trực tuyến đối với các dịch vụ sự nghiệp công, dịch vụ công ích; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, nhất là khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội Đảng các cấp.

5. Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt, sớm khắc phục các điểm nghẽn, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, đặc biệt là các dự án trọng điểm và các Chương trình mục tiêu quốc gia. Tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án, bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún. Ưu tiên bố trí nguồn lực của ngân sách nhà nước cả Trung ương và tỉnh thực hiện các công trình kết nối vùng.

Tập trung hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng trọng điểm của tỉnh, các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án cao tốc trên địa

bàn tinh. Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu, trọng tâm là các công trình thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư nước ngoài có chọn lọc, trong một số lĩnh vực có tiềm năng, tạo sự bứt phá, động lực mới cho tăng trưởng. Tạo điều kiện tối đa và khuyến khích các doanh nghiệp triển khai hoạt động nghiên cứu và phát triển hoặc hợp tác chuyên gia công nghệ; lựa chọn các nhà đầu tư tiềm năng trong các lĩnh vực trọng điểm để chủ động tiếp cận trao đổi, mời gọi đầu tư.

6. Tập trung thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ. Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng “Nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”; tiếp tục chuyên mạnh tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp. Phối hợp, thực hiện hiệu quả các Đề án trọng điểm như: Đề án phát triển bền vững 1 triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long; Đề án phát triển các cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030; Đề án Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030,... Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, trọng tâm là phát triển kinh tế nông thôn, tăng thu nhập theo hướng gắn với quá trình đô thị hóa đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng hiện đại hóa, phát triển theo chiều sâu, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm các ngành công nghiệp có lợi thế. Cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, ứng dụng các thành tựu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển một số ngành, sản phẩm dịch vụ có hàm lượng tri thức và công nghệ cao, có lợi thế cạnh tranh.

Tiếp tục chú trọng phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng lực, hiệu quả, chất lượng dịch vụ vận tải, giảm chi phí logistics. Đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, tháo gỡ các vướng mắc về phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa. Nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước một cách toàn diện, bền vững, bảo đảm tương xứng với nguồn lực nắm giữ thông qua đổi mới quản trị, tối ưu hoá các phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu. Khai thác hiệu quả các cơ hội mở cửa thị trường từ 17 Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết để đẩy mạnh xuất khẩu vào các thị trường chủ lực, thị trường lớn; tăng cường khai thác các thị trường mới, thị trường còn tiềm năng, thị trường Halal. Tiếp tục đổi mới hoạt động xúc tiến thương mại, trong đó tập trung thúc đẩy ở mức cao nhất chương trình chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu.

7. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới,... Thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”, Đề án “Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao”. Thực hiện tốt chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao vào khu vực công.

8. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động, kỷ niệm các ngày Lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước như 95 năm ngày thành lập Đảng, 50 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, 80 năm ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,... Thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa; phát triển những sản phẩm, loại hình văn hóa độc đáo có sức lan tỏa để quảng bá, giới thiệu ra thế giới. Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

9. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả sử dụng và có giải pháp huy động nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản cho phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung hoàn thiện, đưa vào vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai ở các đô thị, nâng cao các chỉ số “Tiếp cận đất đai”, “Đăng ký đất đai” và “Chất lượng quản lý hành chính đất đai”. Kiểm soát chặt chẽ và công khai, minh bạch trong việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, hoạt động sản xuất và đời sống của người có đất thu hồi.

10. Tăng cường liên kết vùng, thực hiện hiệu quả quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị. Tiếp tục triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL. Tiếp tục phối hợp hoàn thiện thể chế và hệ thống pháp lý về vùng, bảo đảm hiệu quả điều phối, liên kết phát triển vùng, xúc tiến đầu tư.

11. Tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội. Chủ động xây dựng phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu; thường xuyên luyện tập và tổ chức lực lượng ứng trực, đấu tranh phù hợp với các tình huống. Phối hợp chặt chẽ với các ban, bộ, ngành Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh. Thực hiện tốt chủ trương kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với

quốc phòng, an ninh trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn cả nước. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện, phương án phòng thủ dân sự, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, sự cố môi trường, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

12. Chủ động công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phản ánh đầy đủ, có chiều sâu các thông điệp, hoạt động của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 để tập trung đẩy mạnh tuyên truyền các giải pháp phát triển KT-XH năm 2025, làm tiền đề để tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII.

Ngoài 12 nhiệm vụ trên, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương căn cứ các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ giao Bộ, ngành Trung ương tại Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 để phối hợp chặt chẽ, thực hiện nghiêm túc yêu cầu của cơ quan Trung ương cấp trên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Gắn với 12 nhiệm vụ trọng tâm nêu trên và các nhiệm vụ, công việc có tính chất chuyên môn, thường xuyên của các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương; Thông báo số 269-TB/TU ngày 13/01/2025 của Tỉnh ủy về kết luận, chỉ đạo của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XI) tổng kết việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Thông báo số 21/TB-UBND ngày 14/01/2024 của UBND tỉnh về Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị Tổng kết công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025; Quyết định số 3456/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh ban hành Chương trình công tác năm 2025, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương tập trung một số công việc cụ thể sau để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 từ **8% - 10%**:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì:

a) Xây dựng kế hoạch với các phần việc cụ thể kèm tiến độ thực hiện trong triển khai Đề án điều chỉnh tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng Khu vực I trong năm 2025 từ 4,2% - 5,5%; trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các đề án, dự án: Đề án Cất vạ, chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông; Đề án phát triển cây thanh long; Đề án phát triển cây sầu riêng; Đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi khu vực phía Bắc Quốc lộ 1 và các dự án xây dựng chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ các nông sản chủ lực, như: Thanh long, sầu riêng, xoài cát Hòa Lộc, sản phẩm chim cú và gà ác.

b) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo mục tiêu đã đề ra trong năm 2025 và tiến đến hoàn thành tỉnh Tiền Giang đạt chuẩn nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu đến cuối

năm 2025, 100% số xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới/nông thôn mới nâng cao phải đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2022-2025 và tất cả các huyện đã được công nhận đều phải đảm bảo đạt chuẩn theo quy định mới. Công nhận thêm 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 04 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Phần đầu 01 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao. Nâng cao chất lượng nước, đảm bảo người dân tại nông thôn được cấp đầy đủ nước sạch; tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung năm 2025 đạt 97,1%.

c) Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ứng phó với biến đổi khí hậu; nghiên cứu đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Trung tâm đầu mối về nông nghiệp tại Tiền Giang gắn với vùng nguyên liệu chính về trái cây, rau màu.

d) Hướng dẫn duy trì và mở rộng diện tích cây ăn trái được cấp mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu; tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục cấp mã số vùng trồng mới, đặc biệt là sầu riêng phục vụ xuất khẩu. Tập trung thực hiện tốt phương án phòng chống hạn, mặn bảo vệ sản xuất và đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa khô năm 2025. Tiếp tục thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi, các giải pháp tái đàn heo, phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, tuyên truyền, vận động người dân tổ chức lại chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học.

2. Sở Công Thương chủ trì:

a) Trong lĩnh vực công nghiệp

- Xây dựng kế hoạch kèm theo giải pháp cụ thể thực hiện Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được phê duyệt. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp môi trường, công nghiệp dược, các dự án khuyến công giai đoạn trên địa bàn tỉnh..., gắn với tăng cường kêu gọi đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đạt mục tiêu tăng trưởng ngành công nghiệp từ 11,8% - 14% trong năm 2025.

- Tiếp tục rà soát các khó khăn, vướng mắc đối với các doanh nghiệp bên trong và ngoài các khu, cụm công nghiệp (KCN, CCN) để kịp thời xử lý, đảm bảo các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi và đóng góp ngày càng nhiều vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến đầu tư các dự án thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp hiện hữu đang còn quỹ đất, chú ý ưu tiên các dự án xanh, theo hướng kinh tế tuần hoàn, công nghệ cao,...; hạn chế phát triển các dự án ngoài khu, cụm công nghiệp để đảm bảo vấn đề môi trường và thuận lợi trong cung ứng các tiện ích cho các dự án và các ưu đãi theo quy định.

- Tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các KCN, CCN đã được phê duyệt để tạo quỹ đất công nghiệp kêu gọi đầu tư, nhất là: KCN Tân Phước 1, KCN Bình Đông, KCN Dịch vụ dầu khí Soài Rạp,

CCN Thạnh Tân, CCN Gia Thuận 2. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành bộ hồ sơ, thủ tục có liên quan để mời gọi nhà đầu tư hạ tầng kỹ thuật các CCN: Mỹ Phước Tây, Long Trung, Mỹ Phước 1, Long Bình, Vĩnh Hựu, Mỹ Lợi, Phú Thạnh...

- Hoàn thành dự thảo Nghị quyết Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp của tỉnh đến năm 2050 và kế hoạch phát triển 02 vùng công nghiệp Tân Phước và Gò Công. Nghiên cứu khả năng xây dựng vùng công nghiệp xanh, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo tại khu vực Gò Công, gắn với các dự án điện gió và điện mặt trời tại khu vực này.

b) Trong lĩnh vực thương mại - dịch vụ

- Xây dựng kế hoạch kèm theo giải pháp cụ thể thúc đẩy các hoạt động thương mại nội địa và xuất khẩu hàng hóa để đạt mục tiêu tăng trưởng ngành thương mại - dịch vụ từ 8,3 - 11,2% trong năm 2025. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử liên kết hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ thương mại trong và ngoài nước; kết hợp nâng cấp Sàn Giao dịch thương mại điện tử tỉnh Tiền Giang. Thực hiện hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng trên địa bàn, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, chương trình OCOP, thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến; tăng cường tổ chức các chương trình khuyến mại tập trung; thúc đẩy sản xuất, bảo đảm cung ứng đầy đủ nhu cầu, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung, nhất là đối với các hàng hóa thiết yếu; gắn kết giữa sản xuất, phân phối và tiêu dùng; triển khai các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại thị trường trong nước; phấn đấu đạt tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cuối cùng trên 96,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2024.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, địa phương tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do đã ký và các Hiệp định thương mại tự do mới; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới, nhất là thị trường Halal; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu; nâng cao năng lực phòng vệ thương mại, phòng, chống gian lận xuất xứ hàng hóa; chú trọng cung cấp thông tin thị trường và hỗ trợ pháp lý trong thương mại, đầu tư quốc tế; phấn đấu xuất khẩu đạt trên 6,3 tỷ USD.

- Hỗ trợ mở rộng quy mô, đầu tư, nâng cấp các dự án hạ tầng thương mại trên địa bàn các huyện, thành phố, thị xã; tiếp tục triển khai thực hiện Mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2025. Hỗ trợ nhà đầu tư sớm khởi công dự án Trung tâm Thương mại AEON tại Quảng trường Hùng Vương tỉnh.

- Tiếp tục phát triển các dự án đầu tư hệ thống kho xăng dầu và có giải pháp đảm bảo nguồn cung ứng xăng dầu và LNG ổn định trên địa bàn.

- Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và công tác quản lý thị trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...

c) Trong lĩnh vực năng lượng

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc việc thực hiện đầu tư các công trình nguồn điện, lưới điện theo Quy hoạch đã được phê duyệt (các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 262/QĐ-TTg ngày 01/4/2024 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1762/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050) nhằm đảm bảo cung cấp điện đầy đủ và ổn định cho các KCN, CCN, dự án trọng điểm của tỉnh, cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn tỉnh; trong đó tập trung một số công trình, dự án như: Nhà máy điện gió Tân Thành (công suất 100MW); xây dựng mới các trạm biến áp 110kV (gồm: Châu Thành công suất 63MVA, Tân Phú Đông công suất 40MVA, Tân Mỹ Chánh công suất 63MVA, Soài Rạp công suất 40MVA, KCN Tân Phước 1 công suất 40MVA,...), đường dây 110kV 2 mạch trạm 220kV Cần Đước - Cần Đước 110kV - Gò Công - TBA 220kV Mỹ Tho,...

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 389/KH-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh về ngâm hóa cáp điện và cáp viễn thông trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030 và được sửa đổi, bổ sung tại Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 02/5/2024. Hỗ trợ ngành điện, nhà đầu tư trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng, bảo vệ đảm bảo an ninh, an toàn để triển khai thi công các dự án điện, năng lượng đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường kêu gọi đầu tư các dự án năng lượng tái tạo trên địa bàn theo Quy hoạch điện VIII điều chỉnh mới. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn điện và tiết kiệm điện theo chỉ đạo của Chính phủ.

d) Hỗ trợ mở rộng quy mô, đầu tư, nâng cấp các dự án hạ tầng thương mại; triển khai thực hiện Mô hình chợ bảo đảm an toàn thực phẩm năm 2025.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 ở mức 8%, phấn đấu đạt 10%; trên cơ sở đó giao chỉ tiêu năm 2025 cho từng sở, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức thực hiện ngay; xây dựng kế hoạch các phần việc, giải pháp cụ thể thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành xây dựng từ 15,5% - 16,7% trong năm 2025.

b) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 77/QĐ-TTg ngày 12/01/2025.

c) Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành chung về kế hoạch đầu tư công; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2025, hoàn chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 theo Chi thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030.

d) Kịp thời tham mưu UBND tỉnh gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh

của doanh nghiệp. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tiếp tục nâng cao hiệu quả đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh một cách toàn diện, bền vững, bảo đảm tương xứng với nguồn lực nắm giữ thông qua đổi mới quản trị, tối ưu hóa các phương thức sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tập trung và đẩy nhanh đầu tư các dự án có tác động lan tỏa, góp phần thúc đẩy tăng trưởng. Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế; khuyến khích phát triển doanh nghiệp quy mô lớn.

đ) Chủ trì, phối hợp thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, tập trung xúc tiến, thu hút các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao; kịp thời nắm bắt, xử lý khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp FDI, nhất là thủ tục hành chính để đẩy nhanh tiến độ các dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biên, đô thị, kinh tế vùng, liên kết vùng.

e) Tăng cường hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, điều hành doanh nghiệp, công tác khởi nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu, triển khai giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp gia nhập thị trường. Hỗ trợ các Hộ kinh doanh có đủ điều kiện chuyển đổi thành doanh nghiệp.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện các giải pháp hiệu quả để huy động tối đa và đa dạng hóa các nguồn lực của Nhà nước, người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư trực tiếp và gián tiếp, nguồn lực hợp tác công - tư (PPP) để phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển.

h) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các doanh nghiệp Nhà nước tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước và báo cáo tiến độ định kỳ theo quy định. Tham mưu UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa DNNN; triển khai thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị Mỹ Tho năm 2025, trong đó phân công cụ thể nhiệm vụ của các sở, ngành, các đơn vị liên quan và thời gian dự kiến hoàn thành.

4. Cục Thống kê tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, địa phương rà soát, tổng hợp các chỉ tiêu đầu vào, cập nhật số liệu của các ngành, lĩnh vực và gửi về Tổng cục Thống kê để phục vụ cho việc xây dựng kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025 theo từng quý.

5. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì:

a) Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trong Quy hoạch tỉnh Tiền Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 để mời gọi đầu tư. Tập trung huy động các nguồn lực thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp trong Quy hoạch của tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ triển khai KCN Tân Phước 1, KCN Bình Đông, KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp.

b) Phối hợp cùng các sở, ngành tinh rà soát, tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách về phát triển công nghiệp, tuyên truyền các chính sách mới về công nghiệp đến các doanh nghiệp, hỗ trợ phát triển các sản phẩm có lợi thế so sánh của tỉnh như nông, thủy hải sản. Tập trung thu hút đầu tư sản xuất và xuất khẩu các nhóm ngành kỹ thuật như điện, điện tử, cơ khí, công nghiệp hỗ trợ, các ngành mới nổi có giá trị gia tăng cao,...

c) Hỗ trợ doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tiếp cận với các ứng dụng khoa học công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh, giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

6. Sở Giao thông vận tải chủ trì:

a) Phối hợp, hỗ trợ cơ quan quản lý dự án Trung ương, các địa phương liên quan đẩy nhanh các dự án đang triển khai có tính liên vùng như: Dự án cao tốc An Hữu - Cao Lãnh, giai đoạn 1; Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Rạch Miễu 2 ; tranh thủ, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương sớm triển khai dự án trọng điểm: Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua địa phận tỉnh Tiền Giang kết nối tỉnh Long An và tỉnh Bến Tre (giai đoạn 1). Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án hạ tầng quy mô lớn, đặc biệt là trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án cao tốc. Có giải pháp đột phá, thiết thực, hiệu quả tháo gỡ pháp lý phát triển các dự án kết cấu hạ tầng đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

b) Xây dựng tiến độ công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh; định kỳ hàng tháng, báo cáo tiến độ phối hợp triển khai các dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn và các dự án trọng điểm khác, kèm nội dung đề xuất, kiến nghị.

c) Phối hợp với các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Dân dụng và công nghiệp tiếp tục triển khai các dự án giao thông trọng điểm như: dự án đường giao thông hai bên bờ sông Bảo Định; Đường tỉnh 864 (Đường dọc sông Tiền); Đường giao thông phục vụ phát triển Công nghiệp phía Đông,...

7. Sở Xây dựng chủ trì:

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2026, thu hút đầu tư các dự án nhà ở xã hội và thực hiện lộ trình phát triển đô thị. Thực hiện có hiệu quả Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050. Nghiên cứu, đề xuất cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị và phát triển đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

b) Thực hiện Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 15/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022

của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung phát triển đô thị nhất là đô thị trung tâm 3 vùng như: Thành phố Mỹ Tho, thành phố Gò Công, thị xã Cai Lậy. Phần đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ đô thị hóa (tính theo khu vực toàn đô thị) đạt 40%.

c) Tập trung hoàn thành công tác lập quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết để đảm bảo đủ điều kiện tổ chức mời gọi đầu tư đối với các dự án khu đô thị, khu dân cư.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án bất động sản, nhà ở xã hội và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; triển khai hiệu quả gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho nhà ở xã hội; quyết tâm xây dựng 500 căn nhà ở xã hội và xóa nhà tạm, nhà dột nát đến hết năm 2025.

8. Sở Tài chính chủ trì:

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước; khẩn trương thực hiện phân bổ, giao dự toán năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách đảm bảo thời gian, điều kiện, thủ tục theo quy định; phấn đấu đạt tổng thu nội địa trên địa bàn tỉnh (trừ nguồn thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết) vượt khoảng 10% so với dự toán năm 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

b) Phối hợp cơ quan liên quan kịp thời tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Công ty TNHH Một Thành viên Xổ số kiến thiết Tiền Giang thực hiện thoái vốn theo Đề án tái cơ cấu lại doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt; kịp thời hỗ trợ Công ty tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thoái vốn hoặc tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương, ý kiến khi vượt thẩm quyền. Giám sát tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các doanh nghiệp nhà nước.

9. Cục Thuế tỉnh chủ trì:

a) Triển khai kịp thời, hiệu quả chính sách giảm thuế giá trị gia tăng trong 06 tháng đầu năm 2025 theo Nghị quyết Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XV. Tiếp tục thực hiện kịp thời chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh trong năm 2025 (nếu có) theo quy định.

b) Tập trung, triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thu ngân sách nhà nước chặt chẽ, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử, qua nền tảng số; quyết liệt triển khai chuyên đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực, đồng thời thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2025 cao hơn ít nhất 10% so với năm 2024.

10. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Tiền Giang:

a) Vận dụng hiệu quả các công cụ điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để điều tiết tỷ giá, lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu vốn cho các thành phần kinh tế; góp phần giữ vững ổn định thị trường tiền tệ, ngoại hối, thị trường vàng và an toàn hệ thống các Tổ chức Tín dụng.

b) Tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng thương mại tiết giảm chi phí hoạt động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để hạ lãi suất cho vay. Nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi (gói tín dụng nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm, thủy sản,...). Tiếp tục cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý hiệu quả nợ xấu.

c) Thực hiện các giải pháp tín dụng phù hợp, đáp ứng nhu cầu vốn tín dụng; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; phấn đấu tăng trưởng tín dụng trên 15%.

11. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì:

a) Thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể để hỗ trợ, khuyến khích hiệu quả thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao...

b) Thực hiện kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước tỉnh Tiền Giang.

c) Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thủ tục xác lập quyền các đối tượng sở hữu công nghiệp; hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Y tế chủ trì:

a) Thực hiện tốt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới Y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo. Kiện toàn và ổn định tổ chức hệ thống y tế từ tỉnh đến huyện, xã; phát triển các trung tâm chuyên khoa sâu tuyến tỉnh; tăng cường đầu tư phát triển y tế công lập đi đôi với khuyến khích và tạo điều kiện phát triển y tế ngoài công lập; phát triển y học hiện đại gắn với y học cổ truyền. Cùng cố, phát triển Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và mạng lưới y tế dự phòng đủ khả năng dự báo, kiểm soát các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm,...

b) Tiếp tục triển khai tốt Đề án giảm quá tải bệnh viện; Đề án khoa/bệnh viện vệ tinh; Đề án hợp tác Y tế Thành phố Hồ Chí Minh - Tiền Giang, Cần Thơ - Tiền Giang; nâng cao năng lực các bệnh viện chuyên khoa; thiết lập lại hệ thống chuyển tuyến trong khám bệnh, chữa bệnh; chú trọng phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Thực hiện chăm sóc liên tục và toàn diện cho người bệnh; xây dựng chương trình cải thiện chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Tăng cường đầu tư trang thiết bị và nâng cao năng lực cán bộ để thực hiện tốt công tác giám định y khoa và giám định pháp y.

c) Hoàn thiện và ứng dụng hệ thống chi số thống kê y tế; báo cáo thống kê y tế; số hóa dữ liệu khám chữa bệnh; ứng dụng bản đồ số trong công tác quản lý, dự báo dịch bệnh, khám chữa bệnh... Tăng cường khả năng tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu, thông tin y tế.

13. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì:

a) Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả đào tạo ở các cấp học thông qua việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo hướng đạt chuẩn và trên chuẩn. Xây dựng quy hoạch và chính sách tuyển dụng giáo viên các cấp phù hợp, tránh thừa, thiếu cục bộ; có kế hoạch bồi dưỡng giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên đủ số lượng, cơ cấu và chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao năng lực, đặc biệt là năng lực quản trị nhà trường cho cán bộ quản lý giáo dục các cấp.

b) Đẩy mạnh việc tiêu chuẩn hóa và hiện đại hóa các điều kiện dạy và học bao gồm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; quy hoạch mạng lưới trường lớp, bảo đảm diện tích đất cho giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ trong độ tuổi đến trường. Triển khai thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non sau chỉnh sửa; tích cực chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Mở rộng quy mô phát triển giáo dục mầm non, nâng cao kết quả thực hiện phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập trung học cơ sở. Đảm bảo tỷ lệ huy động học sinh ra lớp; đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, nâng cao hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp và giáo dục phổ thông gắn với dạy nghề. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp trong các trường trung học phổ thông. Từng bước nâng cao hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, giúp học sinh định hướng nghề nghiệp.

c) Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục cơ bản, giáo dục mũi nhọn ở bậc phổ thông, củng cố và nâng cao chất lượng Trường Trung học phổ thông Chuyên. Đào tạo nguồn nhân lực, từng bước đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của tỉnh nhà nói riêng và cả nước nói chung.

14. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì:

a) Phát triển mạnh du lịch, tạo động lực thúc đẩy phát triển các ngành và lĩnh vực khác; xây dựng các sản phẩm du lịch chất lượng cao, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa. Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch nội địa; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế. Năm 2025, phấn đấu đón 0,7 triệu lượt khách du lịch quốc tế, phục vụ 1,4 triệu lượt khách du lịch nội địa.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc vận động văn hóa, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", công tác gia đình gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ngày càng thiết thực, hiệu quả, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển

bền vững đất nước. Tiếp tục thực hiện công tác sưu tầm, bảo tồn các giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. Tổ chức khai thác, phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao, du lịch, các di tích lịch sử văn hoá. Chú trọng sự liên kết giữa văn hoá, thể thao và du lịch. Đẩy mạnh việc quảng bá, kêu gọi đầu tư nhằm tiếp tục thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

c) Thực hiện hiệu quả Đề án “Tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030”, Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, Đề án phát triển thể dục thể thao quần chúng tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2027, định hướng đến năm 2030 và Đề án Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2022 - 2030.

15. Sờ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì:

a) Thực hiện tốt công tác tư vấn, tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp; phối hợp với các trường đại học, cao đẳng xây dựng chương trình, giáo trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy hỗ trợ đào tạo sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng. Triển khai thực hiện tốt các chính sách giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp từng bước thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp và việc áp dụng các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp vào tổ chức hoạt động đào tạo, thực hiện tự kiểm định và xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, đạt chuẩn kiểm định quốc gia. Đồng thời, tăng cường gắn kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp với định hướng doanh nghiệp.

b) Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định. Thực hiện tốt Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND tỉnh về việc hỗ trợ nhà ở cho người có công, giai đoạn từ 2022-2025. Đảm bảo đến năm 2025, không còn hộ chính sách gặp khó khăn về nhà ở.

c) Thực hiện đầy đủ chính sách bảo trợ xã hội theo quy định hiện hành đối với người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ mồ côi, phụ nữ đơn thân... thuộc hộ gia đình nghèo. Tăng cường xã hội hội hóa, tiếp tục huy động nguồn lực trong nhân dân, khuyến khích cộng đồng doanh nghiệp tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội, bảo trợ các đối tượng yếu thế. Thực hiện chính sách cứu trợ đột xuất kịp thời cho đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh, tai nạn, thiên tai, bệnh hiểm nghèo,...

d) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo hiện hành hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo về tín dụng ưu đãi, y tế, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, trợ giúp pháp lý, hướng dẫn cách làm ăn, hỗ trợ sinh kế...; đồng thời, thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Phân đấu giải ngân 100% nguồn vốn trung ương phân bổ để thực hiện Chương trình năm 2025.

đ) Đẩy mạnh tuyên truyền công tác cho vay giải quyết việc làm, chính sách cho vay đi làm việc ở nước ngoài. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, phát triển thị trường lao động ngoài nước, nhân

rộng điển hình các mô hình hiệu quả; tăng cường các hoạt động xúc tiến, các diễn đàn tư vấn về hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài.

e) Tổ chức triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về trẻ em, đặc biệt là Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em; chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em, chăm sóc trẻ em mồ côi; phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Huy động nguồn lực xã hội để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; nhân rộng các mô hình hoạt động có hiệu quả trong công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em.

16. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

a) Thực hiện có hiệu quả bộ tiêu chí xanh quốc gia, danh mục ngành kinh tế xanh tích hợp vào hệ thống ngành kinh tế Việt Nam khi được Chính phủ ban hành, nhằm khuyến khích và đẩy mạnh chuyển đổi xanh.

b) Thực hiện phương án bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh và Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả Đề án quản lý, khai thác cát sỏi lòng sông, khai thác cát biển.

c) Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 308/KH-UBND ngày 11/1/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chiến lược bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

17. Sở Tư pháp chủ trì:

a) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật. Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL); tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin gắn với từng bước chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; đa dạng hóa các hình thức PBGDPL.

b) Tăng cường công tác quản lý nhà nước, giải quyết kịp thời yêu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đăng ký biện pháp bảo đảm; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp; thường xuyên kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng.

c) Tập trung nguồn lực thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, số hóa sổ hộ tịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu LLTP và cấp Phiếu LLTP.

18. Thanh tra tỉnh chủ trì:

a) Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng theo Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh hàng năm.

b) Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật nhằm đảm bảo các quyết định, kết luận được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

c) Tập trung thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

d) Tiếp tục kiến nghị hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật qua công tác thanh tra (nếu có), nhất là về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

19. Sở Nội vụ chủ trì:

a) Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh việc sáp nhập, hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kiểm tra công vụ, văn hóa công sở; thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025. Định kỳ hàng tháng báo cáo tiến độ và đề xuất UBND tiếp tục chỉ đạo.

b) Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR index, SIPAS đạt các mục tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu triển khai đề án 513/ĐA-UBND ngày 31/12/2025 của UBND tỉnh về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tỉnh Tiền Giang; thực hiện giám biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 - 2026 theo quy định.

20. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì:

a) Đẩy nhanh chuyển đổi số một cách sâu rộng, toàn diện, bứt phá, nhất là thực hiện thể chế số thông thoáng, hạ tầng số hiện đại, kinh tế số rộng khắp, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Tập trung phát triển hạ tầng số, hạ tầng đổi mới sáng tạo, nâng cấp hạ tầng trục viễn thông; đẩy mạnh thương mại hóa 5G,... Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật số đồng bộ, hiện đại; nâng tỷ lệ sử dụng địa chỉ thế hệ mới IPv6 trên mạng Internet Việt Nam lên 70% vào năm 2025.

b) Tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn, quan trọng của đất nước năm 2025. Tích cực thông tin, tuyên truyền gương người tốt, việc tốt; bám sát thực tiễn, tăng cường cung cấp thông tin góp phần ổn định dư luận xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hiệu quả; thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

c) Từng bước phát triển Công viên phần mềm Mekong, tạo điểm nhấn quan trọng trong phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, nguồn nhân lực của ngành thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, đa dạng hóa dịch vụ bưu chính, củng cố nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ bưu chính trên địa bàn tỉnh; chuyển dần các dịch vụ bưu chính truyền thống sang tham gia phát triển dịch vụ chuyên phát hàng cho thương mại điện tử và hỗ trợ dịch vụ công, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, khai thác và cung cấp các dịch vụ bưu chính. Hướng đến bưu chính là hạ tầng chuyên phát và logistics cho thương mại điện tử.

d) Tăng cường các biện pháp quản lý, bảo đảm an ninh mạng, kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi lợi dụng mạng tin nhắn, internet vi phạm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, xâm phạm bí mật, đời tư công dân, tuyên truyền các thông tin thất thiệt, bịa đặt, ảnh hưởng xấu đến dư luận,... Đẩy mạnh phổ biến thông tin, tuyên truyền về các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết, các hiệp định thương mại tự do đang đàm phán và sẽ ký kết đến các doanh nghiệp để chủ động khai thác có hiệu quả những cơ hội do các Hiệp định thương mại tự do mang lại và giảm thiểu những tác động bất lợi.

21. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, tiếp tục tham mưu UBND tỉnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển. Tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức Liên hiệp quốc, các cơ quan đại diện ngoại giao các nước tại Việt Nam, nhất là các nước lớn, các nước láng giềng và cộng đồng ASEAN; duy trì quan hệ hợp tác với các chính đảng và chính quyền các tỉnh, thành các nước mà tỉnh đã ký kết hợp tác. Nâng cao hiệu quả vận động và tiếp nhận viện trợ phi chính phủ nước ngoài qua việc thường xuyên rà soát và hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý và chủ động xây dựng các dự án kêu gọi tài trợ theo kế hoạch của UBND tỉnh. Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước, giám sát và đánh giá hiệu quả các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài, đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

22. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương, hoàn thành tốt chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra; trọng tâm là: Tổ chức duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình địa bàn, kịp thời xử lý các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ. Lãnh đạo hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; tuyển sinh quân sự phân đầu đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; hoàn thành 100% chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng, hội thi, hội thao và diễn tập ở các cấp, bảo đảm an toàn. Tập trung xây dựng cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang địa phương chính quy, vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt công tác chính sách quân đội, hậu phương quân đội, phong trào đền ơn đáp nghĩa và bảo đảm tốt công tác hậu cần - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

23. Công an tỉnh chủ trì, chủ động bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các sự kiện chính trị quan trọng, sự kiện văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh. Giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện kéo dài, các vấn đề phát sinh liên

quan an ninh trật tự tại các khu, cụm công nghiệp và đảm bảo an ninh trật tự phục vụ quá trình thi công các dự án, công trình trọng điểm của Trung ương, của tỉnh. Phân đầu tỷ lệ điều tra, khám phá án về trật tự xã hội đạt trên 75% (trong đó, án rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%); tiếp nhận, xử lý 100% tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị, khởi tố; trong đó tỷ lệ giải quyết đạt trên 90%. Đẩy nhanh tiến độ điều tra, xử lý các vụ việc được dư luận quan tâm. Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới, nâng chất các biện pháp phòng ngừa nghiệp vụ và phòng ngừa xã hội; nâng cao hiệu quả công tác nắm địa bàn, nắm hộ, nắm người và giải quyết tình hình an ninh trật tự ngay tại địa bàn cơ sở.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 06/CP của Chính phủ về triển khai ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tập trung triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Tăng cường cải cách hành chính trên lĩnh vực quản lý Nhà nước về an ninh trật tự, tỷ lệ giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt từ 50% trở lên, nhằm giải quyết kịp thời yêu cầu của tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

24. UBND các huyện, thành phố, thị xã:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI), đẩy mạnh cải thiện toàn diện và quyết liệt môi trường đầu tư, tăng cường công tác xúc tiến đầu tư đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

b) Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp quyết liệt, đột phá, phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức để phấn đấu đạt kết quả cao nhất; trong đó phấn đấu chỉ tiêu giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) tăng từ 10% trở lên, nhất là Thành phố Mỹ Tho, Thành phố Gò Công, Thị xã Cai Lậy, để phát huy vai trò đô thị trung tâm tại 3 Vùng kinh tế - đô thị theo Nghị quyết 10/NQ-TU của Tỉnh ủy trong năm 2025.

c) Tập trung xây dựng và hoàn thiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; bố trí vốn tập trung, trọng tâm trọng điểm, kiên quyết không dàn trải, manh mún. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2025, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng, trọng điểm của Trung ương, của tỉnh đầu tư trên địa bàn, các Chương trình mục tiêu quốc gia; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, tăng cường hợp tác công tư. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu, khắc phục các hạn chế, bất cập, quyết liệt tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với từng dự án. Có chế tài xử lý nghiêm, kịp thời đối với các hành vi tham nhũng, tiêu cực, gây cản trở, làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

d) Tập trung rà soát, phân loại các dự án, đất đai và đề xuất cơ chế, chính sách để tháo gỡ các vướng mắc, sớm đưa vào sử dụng, giải phóng nguồn lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tập trung thực hiện quyết liệt việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Kiên quyết cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát các quy định không còn phù hợp, vướng mắc, chồng chéo hoặc chưa đầy đủ, đề kiến nghị, trình cấp có thẩm quyền bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý để khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển.

e) Chủ động, linh hoạt thực hiện các giải pháp đồng bộ phát triển văn hóa, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2035. Chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu,... Tăng cường quốc phòng, an ninh; làm tốt công tác truyền thông chính sách, tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế thực chất, hiệu quả.

g) Căn cứ thẩm quyền, tổ chức mời gọi, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện các dự án được UBND tỉnh phê duyệt danh mục các dự án mời gọi đầu tư năm 2025; thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung, thực hiện các dự án mời gọi đầu tư trên địa bàn theo thẩm quyền. Rà soát, đề xuất đối với các dự án không có khả năng triển khai, báo cáo cấp có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

h) Kịp thời hỗ trợ, tạo điều kiện cho các hợp tác xã phát triển, tích cực triển khai có hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ hợp tác xã đã được UBND tỉnh ban hành. Tăng cường liên kết giữa tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã với các thành phần kinh tế khác.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cấp, các ngành siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường đoàn kết nội bộ, nêu gương người đứng đầu, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt khắc phục, vượt qua khó khăn, chủ động tìm giải pháp mới, hiệu quả, nhất là đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp thẩm quyền địa phương.

1. Phân công trách nhiệm trong chỉ đạo, chủ trì và phối hợp thực hiện:

a) Căn cứ Quyết định số 3168/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh phân công công tác của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026, Chủ tịch UBND tỉnh phân công từng đồng chí trong Thường trực UBND tỉnh phụ trách kiểm tra, đôn đốc, chỉ đạo từng nhiệm vụ, chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

b) Phân công Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh liên quan từng chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu sẽ có vai trò là: (1) Cơ quan chủ trì và (2) Cơ quan phối hợp trong tổ chức thực hiện. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thực hiện và theo dõi chặt chẽ, tham mưu đề xuất đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách khối trong việc kiểm tra, điều hành tiến độ thực hiện, nhất là kịp thời đề xuất đối với các chỉ tiêu gặp khó khăn, chậm tiến độ, kể cả khó khăn trong công tác phối hợp, chỉ rõ cơ quan, đơn vị chưa thực hiện hết trách nhiệm quy định trong Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh Tiền Giang.

2. Công tác kiểm tra, đôn đốc:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã được giao nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch này, gắn với nhiệm vụ chuyên môn, thường xuyên của cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là liên quan công tác hoàn thiện thể chế phải thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, tiến độ hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Phụ lục 4 đính kèm Kế hoạch này. Hàng tuần họp giao ban nội bộ để kiểm điểm tình hình, đánh giá tiến độ thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải pháp nhằm xử lý kịp thời đối với những vấn đề phát sinh.

b) Văn phòng UBND tỉnh:

- Theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ giao cho các sở, ngành, địa phương tại Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Phối hợp các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, báo cáo Chủ tịch, các Phó Chủ tịch phụ trách khối kịp thời đôn đốc, nhắc nhở, xử lý các trường hợp chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trong công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Căn cứ Quy chế làm việc của UBND tỉnh, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét thi đua cuối năm đối với việc chấp hành trong tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

c) Định kỳ hàng quý:

- Từ ngày 20 - 25 tháng cuối quý, Cục Thống kê chủ trì, phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan họp thống nhất các nội dung báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh liên quan đến tiến độ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong quý.

- Trên cơ sở báo cáo, đề xuất của Cục Thống kê và Sở Kế hoạch và Đầu tư, trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch UBND tỉnh sẽ bố trí lịch công tác để làm việc với một số sở, ngành chuyên môn và các địa phương theo vùng (phía Đông, Trung tâm và phía Tây) về tiến độ, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu, tình hình kinh tế - xã hội các địa phương trong quý và nhiệm vụ, giải pháp cho quý tiếp theo.

- Tại phiên họp thành viên UBND tỉnh định kỳ hàng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan báo cáo đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch này và đề xuất nhiệm vụ, chỉ tiêu cho quý tiếp theo, phân đầu đạt toàn diện các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2025.

3. Căn cứ vào Kế hoạch này và kế hoạch công tác của Bộ, ngành Trung ương, Nghị quyết của cấp ủy huyện, Hội đồng nhân dân cùng cấp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Khẩn trương xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao, hoàn thành trước ngày 31/01/2025. Quá trình triển khai cần chủ động tham mưu, đề xuất

UBND tỉnh điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả gắn với các chủ trương, chính sách của Trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã được cụ thể hóa bằng các văn bản liên quan.

b) Định kỳ hàng tháng, quý có báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh (cùng thời điểm gửi báo cáo kinh tế - xã hội tháng, quý) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

c) Cuối năm, các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này, đề xuất những nhiệm vụ, công việc trọng tâm của cơ quan, đơn vị, địa phương và các giải pháp UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành cho năm 2026, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 05/11/2025. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/11/2025.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2025. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiêm túc thực hiện. / *h*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tư lệnh Quân khu 9;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các VP: TU, ĐDBQH&HĐND, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng, ban, TTPVHCC&KSTTHC;
- Lưu: VT, P.TH (Cương). *lưu*

1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH *bu*



Nguyễn Văn Vinh

PHỤ LỤC 1**Phân công theo dõi, chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2025***(Kèm theo Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh)*

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Chỉ tiêu kinh tế						
1	GRDP	7,0% - 7,5%	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở KH&ĐT	Cục Thống kê; các sở, ban, ngành tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã	31/12	
2	GRDP/người	85,0 - 85,5 triệu đồng	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở KH&ĐT	Cục Thống kê		Căn cứ kết quả GRDP
3	Cơ cấu kinh tế	KV I: 37,0% KV II: 27,7% KV III (chưa thuế): 30,1% KV III (thuế sp trừ trợ cấp): 5,2%	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở KH&ĐT	Cục Thống kê	31/12	Căn cứ kết quả GRDP của từng khu vực và Chỉ số giá 2024
4	Kim ngạch xuất khẩu	6,3 tỷ USD	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở NN&PTNT, Sở KH&ĐT, các sở, ngành tỉnh, địa phương và các đơn vị liên quan	01/12	
5	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	55.600-56.700 tỷ đồng	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở KH&ĐT	Cục Thống kê; các chủ đầu tư dự án Trung ương đầu tư trên địa bàn và các đơn vị liên quan	31/12	Chỉ đạo công tác đổi mới, phát triển DN, đầu tư công, mời gọi đầu tư tài chính công...



TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
6	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	10.590 tỷ đồng	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Cục Thuế tỉnh	Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; các huyện, thành, thị	31/12	Phấn đấu về đích sớm so kế hoạch
	Tổng chi ngân sách địa phương	16.534 tỷ đồng	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; các sở, ban, ngành tỉnh; các huyện, thành, thị	31/12	Kiểm soát chi chặt chẽ, đúng quy định pháp luật, tiết kiệm
7	Doanh nghiệp thành lập mới	910 doanh nghiệp	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở KH&ĐT	Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố, thị xã.	31/12	Tiếp tục triển khai thực hiện tốt hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 theo tinh thần Nghị quyết số 07/NQ-TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
II	Chỉ tiêu xã hội						
1	Giải quyết việc làm	20.000 lao động	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - TB&XH	Sở KH&ĐT, BQL các KCN, UBND các huyện, thành, thị, Ngân hàng CSXH tỉnh...	31/12	Tham mưu các giải pháp tổng thể liên quan đào tạo, giới thiệu việc làm, triển khai đề án xuất khẩu lao động...
	Đưa lao động làm việc ở nước ngoài	550 lao động	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - TB&XH	-nt-	31/12	Phấn đấu cao hơn Nghị quyết số 31/NQ-HĐND

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	<4%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - TB&XH	-nt-	31/12	
2	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	57,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - TB&XH	Đại học Tiền Giang, Trường Cao đẳng Tiền Giang, UBND các huyện, thành, thị có các trường nghề trên địa bàn	31/12	
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	25,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - TB&XH	-nt-	31/12	
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo	Giảm 0,05 điểm % (giảm còn 0,74%)	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - TB&XH	Cục Thống kê; sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành, thị	31/12	Nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững
4	Xây dựng Nông thôn mới, gồm:		Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở NN&PTNT	Sở KH&ĐT, thành viên BCD tỉnh, UBND các địa phương liên quan	01/12	Hoàn thành trước kế hoạch; thời điểm ra mắt từ giữa năm 2025, không dồn vào tháng 12
4.1	Tỉnh hoàn thành xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	01	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở NN&PTNT	-nt-	-nt-	
4.2	Huyện Nông thôn mới nâng cao	01 huyện	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở NN&PTNT	-nt-	-nt-	
4.3	Xã Nông thôn mới nâng cao	04 xã	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở NN&PTNT	-nt-	-nt-	
4.4	Xã Nông thôn mới kiểu mẫu	04 xã	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở NN&PTNT	-nt-	-nt-	

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
5	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	95,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	BHXH tỉnh, Sở Tài chính, cơ quan báo, đài tỉnh, UBND các huyện, thành, thị	31/12	Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền; sử dụng ngân sách hỗ trợ các đối tượng theo quy định
6	Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	33,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	BHXH tỉnh, báo, đài tỉnh, UBND huyện, thành, thị	31/12	Đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền
7	Nhóm chỉ tiêu về y tế		Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính; các sở, ban, ngành tỉnh, các huyện, thành, thị	31/12	
7.1	Số bác sĩ/vạn dân	8,0	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	-nt-	31/12	Tập trung công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách thu hút
7.2	Số giường bệnh/vạn dân	25,0	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	-nt-	31/12	Xây dựng kế hoạch đầu tư, trang bị và bố trí nguồn chi
7.3	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	≤ 12,1%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	-nt-	31/12	Chỉ đạo tuyến y tế xã, tổ y tế áp theo dõi chặt từng hộ
7.4	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	≤ 9,1‰	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	-nt-	31/12	Y tế xã, áp theo dõi chặt từng hộ
7.5	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi	≤ 10,6‰	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	-nt-	31/12	Y tế xã, áp theo dõi chặt từng hộ
7.6	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	100%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	-nt-	31/12	Đã đạt rồi, thường xuyên kiểm tra, không để giảm

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
8	Nhóm chỉ tiêu về giáo dục-đào tạo		Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động-TB&XH, Sở Tài chính, Sở KH&ĐT, Đại học TG, Trường Cao đẳng TG, huyện, thành, thị	31/12	Chú ý bố trí kinh phí đầu tư trường chuẩn Quốc gia và kinh phí cho công tác đào tạo
8.1	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học:		Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các huyện, thành, thị	15/9	Đề xuất phương án, kịch bản cho từng bậc học cụ thể
	+ Nhà trẻ	19,2%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	
	+ Mẫu giáo	88,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	
	+ Tiểu học	100%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	
	+ Trung học cơ sở	99,1%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	
	+ Trung học phổ thông và tương đương	85,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	
8.2	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:		Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở KH&ĐT bố trí vốn, UBND cấp huyện hỗ trợ GPMB (nếu có)	Tiến độ đạt từng trường theo KH chi tiết	Xây dựng kế hoạch chi tiết tiến độ từng công trình, hạng mục
	+ Bạc Mẫu giáo	70,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	31/12	
	+ Bạc Tiểu học	85,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	
	+ Bạc trung học cơ sở	70,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	+ Bachelor học phổ thông	75,0%	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	-nt-	-nt-	
III Chỉ tiêu môi trường							
1	Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	100%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở NN&PTNT	Công ty TNHH MTV Cấp nước TG, Sở KH&ĐT, Sở TC, các huyện, thành, thị và đề nghị cơ quan MTTQ các cấp giám sát	Giữ vững liên tục suốt mọi thời điểm trong năm	Địa phương theo dõi chặt, kịp thời báo cáo khi có sự cố, ngành Nông nghiệp, Tài chính bổ trí kinh phí khắc phục
	Trong đó, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	97,1%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở NN&PTNT	Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT, Công ty TNHH MTV Cấp nước TG, UBND các huyện, thành, thị	31/12	Vừa đầu tư mới dự án, vừa sửa chữa, bảo dưỡng các công trình hiện hữu
2	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	99,8%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Xây dựng	Sở KH&ĐT, Sở TC, Công ty TNHH MTV Cấp nước TG, UBND các huyện, thành, thị	31/12	Vừa đầu tư mới dự án, vừa sửa chữa, bảo dưỡng các công trình hiện hữu

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom và xử lý	99,0%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Công ty TNHH MTV Công trình đô thị của Tp. Mỹ Tho và TX Gò Công, UBND các huyện, thành, thị	31/12	Tập trung triển khai các dự án Nhà máy xử lý rác
4	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường	> 97,0%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý các KCN tỉnh, Công an tỉnh; UBND các huyện, thành, thị	31/12	Thường xuyên kiểm tra việc vận hành của DN, hoặc bố trí thiết bị giám sát từ xa, tránh tình trạng có đầu tư nhưng không vận hành
IV	Chỉ tiêu quốc phòng, an ninh						Chính phủ, Tỉnh ủy giao
1	Tuyển quân	1.788	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh				
	+ Quân đội	1.400	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Bộ CHQS tỉnh	Các huyện, thành, thị		
	+ Công an	388	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Công an tỉnh	Các huyện, thành, thị		
2	An toàn giao thông (giảm cả 03 mặt)		Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Thường trực Ban ATGT tỉnh	Công an tỉnh, Sở GTVT, thành viên Ban ATGT, các huyện, thành, thị		Triển khai kế hoạch của Ban ATGT tỉnh

TT	Chỉ tiêu	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND	Lãnh đạo UBND tỉnh phụ trách	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Tỷ lệ kéo giảm tội phạm xã hội	$\geq 5\%$	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Công an tỉnh	Các huyện, thành, thị		
4	Tỷ lệ điều tra, phá án	$\geq 75\%$	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Công an tỉnh	Các huyện, thành, thị		
5	Tỷ lệ giải quyết tin tố giác tội phạm	$\geq 90\%$	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Công an tỉnh	Các huyện, thành, thị		
V	Một số chỉ tiêu khác						
1	Xếp hạng Bộ Chỉ số Đánh giá phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh (PACA index)		Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Thanh tra tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh; các huyện, thành, thị	Theo yêu cầu của Thanh Tra CP	Xây dựng và triển khai KH đảm bảo theo nội dung của Thanh tra CP và khả thi
2	Xếp hạng Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)		Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở KH&ĐT	Sở, ban, ngành tỉnh; các huyện, thành, thị	31/12	Xây dựng và triển khai KH khả thi
3	Duy trì xếp hạng Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh DTI		Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành tỉnh; các huyện, thành, thị và cấp xã	Quý I	

PHỤ LỤC 2

Kịch bản tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025 theo giá so sánh 2010

(Kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh)

1. Phương án: Tăng trưởng GRDP năm 2025 tăng 7,0 - 7,5% (đạt mục tiêu kế hoạch năm 2025)

Số TT	Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025 (7,0-7,5%)							Cơ quan chủ trì	Lãnh đạo UBND tỉnh
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm		
	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	5,2-5,4	6,3-7,1	5,9-6,2	7,4-7,9	6,5-6,8	8,4-9,3	7,0-7,5	Sở KH&ĐT, Cục Thống kê, sở, ngành	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh
1	Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,5-3,6	3,4-3,4	3,5	3,9-4,1	3,6-3,7	4,4-5,4	3,8-4,2	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng
2	Khu vực Công nghiệp và xây dựng	5,9-6,5	9,8-10,2	8,0-8,5	12,0-12,5	9,5-10,0	14,3-15,7	10,8-11,5	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	- Các ngành công nghiệp	6,0	8,9-9,2	7,5-7,7	11,5-12,0	9,0-9,3	15,1-15,4	10,5-10,8	Sở Công Thương	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng
	- Xây dựng	5,9-9,4	13,9-14,9	10,6-12,6	14,1-14,7	12,0-13,4	11,6-16,6	11,8-14,5	Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng, các huyện, thành, thị	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

Số TT	Chỉ tiêu	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025 (7,0-7,5%)							Cơ quan chủ trì	Lãnh đạo UBND tỉnh
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm		
	* Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so kế hoạch đề ra	26,5	22,8	49,3	13,2	62,5	37,5	100	Sở KH&ĐT, các sở, ngành tỉnh và cấp huyện	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng
	* Số doanh nghiệp thành lập mới (DN)	220	235	455	230	685	225	910	Sở KH&ĐT	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng
3	- Khu vực Dịch vụ (chưa thuế)	6,5	7,5-8,4	7,0-7,5	7,0-7,7	7,0-7,6	7,7-8,0	7,2-7,7	Sở Công Thương, Sở KH&ĐT, Cục Thống kê, sở, ngành	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	- Thuế sản phẩm	6,0	3,9	5,0	5,8	5,3	6,2	5,5	Cục Thuế tỉnh, Sở KH&ĐT, Cục Thống kê, sở, ngành	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (tỷ đồng)	24.100	23.600	47.700	24.000	71.700	24.800	96.500	Sở Công Thương	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng
	- Thu nội địa (tỷ đồng)	2.568	2.570	5.137	2.570	7.707	2.564	10.270	Cục Thuế tỉnh	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng
	- Kim ngạch xuất khẩu (Tr.USD)	1.564,3	1.627,9	3.192,2	1.524	4.716,2	1.583,8	6.300	Sở Công Thương	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng

2. Phương án: Phân đầu tăng trưởng GRDP năm 2025 tăng 8,0 - 10,0%

Số TT	Chi tiêu	Kịch bản phân đầu tăng trưởng GRDP năm 2025 (8,0-10,0%)							Cơ quan chủ trì	Lãnh đạo UBND tỉnh
		Quý I	Quý II	6 tháng	Quý III	9 tháng	Quý IV	Cả năm		
	Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	6,5-7,4	8,2-10,0	7,3-8,7	8,2-10,6	7,7-9,4	8,9-11,5	8,0-10,0	Sở KH&ĐT, Cục Thống kê, sở, ngành	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh
1	Khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản	3,7-4,0	3,7-5,0	3,7-4,5	4,0-5,9	3,8-5,0	5,1-6,9	4,2-5,5	Sở Nông nghiệp và PTNT	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng
2	Khu vực Công nghiệp và xây dựng	8,5-10,5	14,1-15,2	11,5-13,0	12,8-15,6	12,0-14,0	13,9-15,9	12,5-14,5	Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	- Các ngành công nghiệp	8,5-10,3	13,6-14,9	11,2-12,7	12,3-15,1	11,6-13,6	12,4-15,2	11,8-14,0	Sở Công Thương	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng
	- Xây dựng	8,8-11,9	16,5-16,4	13,3-14,5	15,0-18,1	14,0-16,0	18,6-18,0	15,5-16,7	Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng, các huyện, thành, thị	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
3	- Khu vực Dịch vụ (chưa thuế)	8,5-9,0	7,5-10,9	8,0-10,0	8,6-11,4	8,2-10,5	8,7-13,0	8,3-11,2	Sở Công Thương, Sở KH&ĐT, Cục Thống kê, sở, ngành	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh
	- Thuế sản phẩm	5,0-6,0	5,3-6,0	5,2-6,0	6,4-6,8	5,6-6,3	6,3-7,2	5,8-6,5	Cục Thuế tỉnh, Sở KH&ĐT, Cục Thống kê, sở, ngành	Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh

TT	Chi tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	Dự kiến thực hiện từng quý năm 2025							
					Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng đầu năm	Quý IV	Dự kiến cả năm	
4	Kim ngạch xuất, nhập khẩu											
	- Kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	6.000	6.300	1.564,3	1.627,9	3.192,2	1.524	4.716,2	1.583,8	6.300	
	- Kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	3.000	3.200	794,6	826,9	1.621,5	774,1	2.395,6	804,5	3.200	
5	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	51.100	55.600-56.700							55.600	
6	Tổng thu NS trên địa bàn	Tỷ đồng	12.190	10.590	2.648	2.650	5.297	2.650	7.947	2.644	10.590	
	Tr. đó: Thu nội địa	"	11.792	10.270	2.568	2.570	5.137	2.570	7.707	2.564	10.270	
7	Tổng chi NS địa phương	Tỷ đồng	20.198	17.444	4.361	4.363	8.724	4.363	13.087	4.357	17.444	
	Tr. đó: Chi đầu tư phát triển	"	7.989	3.653	913	910	1.824	910	2.734	919	3.653	
8	Tổng mức bán lẻ HH và DV	Tỷ đồng	89.250	96.500	24.100	23.600	47.700	24.000	71.700	24.800	96.500	
9	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	DN	927	910	220	235	455	230	685	225	910	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	Dự kiến thực hiện từng quý năm 2025						
					Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng đầu năm	Quý IV	Dự kiến cả năm
10	Số dự án thu hút đầu tư	Dự án	20	22							22
11	Giải quyết việc làm	Người	19.000	20.000	4.000	6.000	10.000	6.000	16.000	4.000	20.000
	Tr.đó: Xuất khẩu lao động	Người	502	550	120	130	250	150	400	150	550
	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	3,6	<4			<4				<4
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	55,5	57,0			56,0				57,0
12	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều 2022-2025	%	0,79	0,74							0,74
13	Tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động tham gia BHXH	%	33,22	33,0							33,0
14	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	18	4				2		2	4
	Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Xã	10	4				2		2	4

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	Dự kiến thực hiện từng quý năm 2025						
					Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng đầu năm	Quý IV	Dự kiến cả năm
	Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao	Huyện	2	01						01	01
15	Tỷ lệ đô thị hóa (theo KV toàn đô thị)	%	33,1	40-42						40-42	40-42
16	Tỷ lệ dân số tham gia BHYT	%	95,88	95,0						95,0	95,0
17	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	7,84	8,0						8,0	8,0
	Số giường bệnh/1 vạn dân	Giường	24	25						25	25
	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	7,2	≤ 12,1						≤ 12,1	≤ 12,1
	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi	‰	0,86	≤ 9,1						≤ 9,1	≤ 9,1

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	Dự kiến thực hiện từng quý năm 2025						
					Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng đầu năm	Quý IV	Dự kiến cả năm
	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 5 tuổi	‰	1,3	≤ 10,6						≤ 10,6	≤ 10,6
	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100
18	Tỷ lệ huy động so độ tuổi										
	- Nhà trẻ	%	19,0	19,2	19,1	19,1	19,1	19,2	19,2	19,2	19,2
	- Mẫu giáo	%	87,5	88,0	87,8	87,8	87,8	88	88	88	88,0
	- Tiểu học	%	100,0	100,0	100	100	100	100	100	100	100,0
	- THCS	%	99,0	99,1	99	99	99	99,1	99,1	99,1	99,1
	- THPT và tương đương	%	85,0	85,0	85	85	85	85	85	85	85,0
19	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia										
	- Mẫu giáo	%	68,0	70,0	68	69	69	69	69	70	70,0
	- Tiểu học	%	84,1	85,0	84,1	84,1	84,1	85	85	85	85,0
	- THCS	%	66,6	70,0	66,6	66,6	66,6	67,4	67,4	70	70,0
	- THPT	%	71,0	75,0	71	71	75	73,6	73,6	75	75,0

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	Dự kiến thực hiện từng quý năm 2025							
					Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng đầu năm	Quý IV	Dự kiến cả năm	
20	Công tác tuyển sinh											
	- Bachelor and secondary	HS	3.183	3.630				3.000	3.000	630	3.630	
	- Vocational below 3 months	HS	11.723	10.650	2.500	2.500	5.000	3.000	8.000	2.650	10.650	
21	Percentage of rural population using safe water	%	100	100	100	100	100	100	100	100	100	
	Tr.đó: số hộ sử dụng nước từ hệ thống cấp nước tập trung	%	96,75	97,1	96,87	96,96	96,96	97,07	97,07	97,1	97,1	
22	Percentage of urban population supplied with clean water through the centralized water supply system	%	99,77	99,8						99,8	99,8	
23	Percentage of urban solid waste collection and treatment	%	> 98,5	99,0						99,0	99,0	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2024	KH 2025	Dự kiến thực hiện từng quý năm 2025						
					Quý I	Quý II	6 tháng đầu năm	Quý III	9 tháng đầu năm	Quý IV	Dự kiến cả năm
	- Lương thực có hạt	Tấn	755.168	631.275	274.471	129.280	403.751	216.365	620.116	11.159	631.275
	- Thủy sản	Tấn	307.523	315.980	55.000	90.000	145.000	80.000	225.000	90.980	315.980
28	Giải ngân vốn đầu tư công	Tỷ đồng	6.000	7.003	1.751	1.750	3.501	1.751	5.252	1.751	7.003
	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công	%	99,0	100	25,0	25,0	50,0	25,0	75,0	25,0	100

PHỤ LỤC 4

Một số nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2025
(Kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
A. NHÓM NHIỆM VỤ VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ						
1.	Quyết định Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 01-2025	
2.	Quyết định Giao chỉ tiêu phát triển số người tham gia BHXH, BHYT năm 2025 cho các huyện, thành phố, thị xã	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Sở, ngành tỉnh	Tháng 01-2025	
3.	Quyết định Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2024	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Tư pháp	Sở, ngành tỉnh	Tháng 01-2025	
4.	Quyết định Ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 01-2025	
5.	Quyết định Kiện toàn Hội đồng xét sáng kiến tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 01-2025	
6.	Quyết định Giao chỉ tiêu tuyển sinh quân sự năm 2025	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 02-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
7.	Quyết định Giao chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ Dân quân tự vệ; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh năm 2025	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 02-2025	
8.	Quyết định Quy định diện tích, vị trí, mục đích sử dụng của công trình xây dựng phục vụ trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tư pháp, các ban, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 2-2025	
9.	Chỉ thị Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành có liên quan	Tháng 3-2025	
10.	Quyết định Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về hoạt động khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị, thành, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Tháng 3-2025	
11.	Quyết định Thu thập hồ sơ, tài liệu của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào lưu trữ lịch sử năm 2025	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 3-2025	
12.	Quyết định Ban hành quy định về quản lý và khai thác vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ban, ngành tỉnh liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tháng 3-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
13.	Quyết định Bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 3-2025	
14.	Tờ trình của UBND tỉnh trình Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Các sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 3-2025	
15.	Quyết định Chuyển Trung tâm Y tế các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã quản lý	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	Sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 3-2025	
16.	Quyết định Kiện toàn Đội kiểm tra liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Công an tỉnh; Sở Văn hóa -Thể thao và Du lịch tỉnh; Sở Y tế tỉnh	Tháng 3-2025	
17.	Quyết định Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2025	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Tư pháp	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 3-2025	
18.	Quyết định Ban hành Quy định về quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 4-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
19.	Quyết định Ban hành Quy trình chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 4-2025	
20.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 4-2025	
21.	Quyết định Điều chỉnh, bổ sung Quyết định 1512/QĐ-UBND ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị, thành, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Tháng 5-2025	
22.	Quyết định Ban hành Quy định về quản lý hoạt động bến khách ngang sông trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Giao thông vận tải	Sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 5-2025	
23.	Quyết định Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 5-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
24.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định nội dung chi, mức chi Giải Báo chí Tiền Giang - Nguyễn Văn Nguyễn	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 5-2025	
25.	Quyết định Ban hành mức giá tối đa về dịch vụ công chứng đối với các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 6-2025	
26.	Quyết định Bãi bỏ Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 07/4/2015 của UBND tỉnh quy định mức trần thù lao công chứng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Tư pháp	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 6-2025	
27.	Quy định Ban hành quy định về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Giao thông vận tải	Sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 6-2025	
28.	Quyết định Phê duyệt Kế hoạch và dự toán kinh phí chỉnh lý hồ sơ địa chính các tổ chức sau khi sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Tài chính	Tháng 6-2025	
29.	Quyết định Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hoạt động báo in, báo điện tử trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 6-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
30.	Quyết định Ban hành Quy chế phối hợp về xây dựng cơ sở dữ liệu, chia sẻ, cung cấp thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Xây dựng	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 06-2025	
31.	Quyết định Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tư pháp, các ban ngành có liên quan.	Tháng 6-2025	
32.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Ban hành cơ chế hỗ trợ thực hiện dự án đầu tư nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Xây dựng	Sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 6-2025	
33.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Danh mục bổ sung công trình, dự án thực hiện năm 2025 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 6-2025	
34.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Danh mục bổ sung dự án thực hiện năm 2025 phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 6-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
35.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Danh mục bổ sung các khu đất thực hiện đấu thầu dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 6-2025	
36.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định thanh lý rừng trồng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tư pháp, Sở Tài chính, các đơn vị, địa phương có liên quan	Tháng 6-2025	
37.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Quy định số lượng nhân viên thú y xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị, thành; Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành liên quan	Tháng 6-2025	
38.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành tỉnh có liên quan, các địa phương	Tháng 6-2025	
39.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành tỉnh có liên quan, các địa phương	Tháng 6-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
40.	Tờ trình và dự thảo Nghị quyết Dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2026	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành tỉnh có liên quan, các địa phương	Tháng 6-2025	
41.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm B	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành tỉnh có liên quan, các địa phương	Tháng 6-2025	
42.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ngành tỉnh có liên quan, các địa phương	Tháng 6-2025	
43.	Quyết định Ban hành quy trình sản xuất một số cây lâu năm phổ biến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các đơn vị có liên quan	Tháng 7-2025	
44.	Chỉ thị Tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 7-2025	
45.	Chỉ thị Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Tài chính	Tháng 7-2025	
46.	Quyết định Ban hành Quy định về công tác quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Giao thông vận tải	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 8-2025	
47.	Quyết định Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở, ngành liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 8-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
48.	Quyết định Ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 8-2025	
49.	Quyết định Phê duyệt Chương trình “Công bố tài liệu lưu trữ đang bảo quản tại Lưu trữ lịch sử tỉnh phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang” năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Tháng 8-2025	
50.	Quyết định Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 8-2025	
51.	Quyết định Ban hành giá dịch vụ công thuộc Trung tâm Khuyến nông và Dịch vụ nông nghiệp	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, Sở Tài chính, Sở Tư pháp	Tháng 8-2025	
52.	Tờ trình Công nhận tỉnh Tiền Giang hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2025	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành tỉnh có liên quan; UBND các huyện, thị, thành	Tháng 8-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
53.	Quyết định Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở Tư pháp, các sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 9-2025	
54.	Quyết định Ban hành quy chế quản lý hòa giải viên lao động và phân cấp quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 9-2025	
55.	Quyết định Ban hành quy định đơn giá đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước đối với loại hình báo in, báo điện tử của Báo Ấp Bắc	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 9-2025	
56.	Chỉ thị Phòng, chống hạn, xâm nhập mặn và cháy rừng trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2026	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tư pháp, các ban ngành có liên quan	Tháng 10-2025	
57.	Quyết định Phê duyệt Chương trình khuyến nông cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2026-2028	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thị, thành, Sở Tài chính	Tháng 10-2025	
58.	Quyết định Ban hành quy định quản lý và sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ đối với hệ thống đường bộ do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Giao thông vận tải	Sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
59.	Quyết định Ban hành Quy chế trao đổi, xử lý và lưu trữ văn bản điện tử trong hoạt động các cơ quan nhà nước trên địa bàn Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
60.	Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
61.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với các sản phẩm truyền thông của cấp huyện, cấp xã để làm cơ sở thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ tuyên truyền viên cơ sở	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
62.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 10-2025	
63.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, thu, chi ngân sách địa phương năm 2026	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
64.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
65.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Tiền Giang năm 2026	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
66.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương tỉnh Tiền Giang thời kỳ ổn định ngân sách 2026 - 2030	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
67.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước; Cục Thuế tỉnh; sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
68.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Phân bổ biên chế công chức và người làm việc năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
69.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quyết định số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành tỉnh liên quan; UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
70.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ có thu nhập thấp, người khuyết tật, thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	Sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
71.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ kinh phí thực hiện mục tiêu y tế - dân số của tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	Sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
72.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Kế hoạch đầu tư công năm 2026	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 10-2025	
73.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 10-2025	
74.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 10-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
75.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 (lần 2)	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 10-2025	
76.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nhóm B	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 10-2025	
77.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2026	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 10-2025	
78.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
79.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Danh mục công trình, dự án thực hiện năm 2026 phải thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	
80.	Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Danh mục dự án thực hiện năm 2026 phải chuyển mục đích sử dụng đất có diện tích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 10-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
81.	Quyết định Ban hành Danh mục các khu dân cư không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp và các sở, ban ngành liên quan	Tháng 11-2025	
82.	Quyết định Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 trên địa bàn tỉnh theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Sở, ngành tỉnh có liên quan, các địa phương	Tháng 11-2025	
83.	Quyết định Giao chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở, ban ngành tỉnh	Tháng 11-2025	
84.	Quyết định Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 11-2025	
85.	Quyết định Ban hành quy định tiêu chí chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với loại hình báo in, báo điện tử của Báo Ấp Bắc	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 11-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
86.	Quyết định Xếp loại đường bộ thuộc cấp tỉnh quản lý trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Giao thông vận tải	Sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 12-2025	
87.	Quyết định Phê duyệt Đề án phát triển hệ thống cấp nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Xây dựng	Sở, ngành tỉnh có liên quan và UBND cấp huyện	Tháng 12-2025	
88.	Quyết định Phê duyệt điều chỉnh Chương trình Phát triển đô thị tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Xây dựng	Sở, ngành tỉnh có liên quan, UBND cấp huyện	Tháng 12-2025	
89.	Quyết định Giao chỉ tiêu huấn luyện, diễn tập, kiểm tra sẵn sàng động viên Lực lượng dự bị động viên năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh	Tháng 12-2025	
90.	Quyết định Quy định giá tính thuế đối với tài nguyên trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Trần Văn Dũng	Sở Tài chính	Cục Thuế tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 12-2025	
91.	Chỉ thị Tổ chức Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Văn phòng UBND tỉnh		Tháng 12-2025	
92.	Chỉ thị Đảm bảo an ninh, trật tự năm 2026 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Chủ tịch Nguyễn Văn Vĩnh	Công an tỉnh	Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện	Tháng 12-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH						
I. Phần đầu đạt tăng trưởng toàn tỉnh từ 8,0% - 10,0%						
1.	Xây dựng kế hoạch các phần việc cụ thể kèm tiến độ thực hiện trong triển khai Đề án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng KV1 từ 4,2-5,5% trong năm 2025	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	14/02/2025	
2.	Xây dựng kế hoạch các phần việc, giải pháp cụ thể kèm tiến độ thực hiện trong triển khai Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp gắn với thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành công nghiệp từ 11,8%-14,0%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	14/02/2025	
3.	Xây dựng kế hoạch các phần việc, giải pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành xây dựng từ 15,5%-16,7%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở KH&ĐT, Sở Xây dựng	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	14/02/2025	
4.	Xây dựng kế hoạch các phần việc, giải pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu tăng trưởng ngành thương mại, dịch vụ từ 8,3%-11,2%	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	14/02/2025	
II. Nhiệm vụ chuyên ngành						
1.	Đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán và mùa lễ hội Xuân năm 2025	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Y tế	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện	Tháng 01-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
2.	Kế hoạch tổ chức Hội nghị sơ kết công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đến năm 2024, triển khai nhiệm vụ năm 2025	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 01-2025	
3.	Kế hoạch Tổ chức Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang lần thứ 2	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 01-2025	
4.	Kế hoạch Tổ chức Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025)	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 01-2025	
5.	Kế hoạch Tổ chức Lễ Tưởng niệm 150 năm Ngày Anh hùng dân tộc Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân hy sinh (14/4/1875-14/4/2025 âm lịch)	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 02-2025	
6.	Kế hoạch Tổ chức Lễ Kỷ niệm 50 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng tỉnh (16/6/1975-16/6/2025)	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 02-2025	
7.	Kế hoạch Tổ chức Lễ Kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025)	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 03-2025	
8.	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội lần thứ XIV của Đảng	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 03-2025	

STT	Nhiệm vụ	Thường trực UBND tỉnh chỉ đạo	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Ghi chú
9.	Kế hoạch phát triển công nghiệp khu vực Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 3-2025	
10.	Kế hoạch phát triển công nghiệp khu vực Gò Công, tỉnh Tiền Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Công Thương	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 3-2025	
11.	Kế hoạch Tổ chức Lễ Kỷ niệm 80 năm Ngày Nam bộ kháng chiến (23/9/1945-23/9/2025)	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 04-2025	
12.	Kế hoạch Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân (19/8/1945-19/8/2025) và 20 năm Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (19/8/2005-19/8/2025)	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 04-2025	
13.	Kế hoạch Tổ chức Lễ hội Văn hóa - Du lịch Làng cổ Đông Hòa Hiệp lần thứ VI	Phó Chủ tịch Nguyễn Thành Diệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở, ngành tỉnh có liên quan	Tháng 06-2025	
14.	Phương án Phòng, chống và ứng phó với hạn, xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang	Phó Chủ tịch Phạm Văn Trọng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện và đơn vị liên quan	Tháng 11-2025	



Phụ lục 5
CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,
DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
DỊCH VỤ CÔNG

(Kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 17/01/2025 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu năm 2025	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 50	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Nội vụ